TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HS-ST
Ngày: 10-08-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Hữu C, sinh ngày 20 tháng 08 năm 1990 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036090026103; nơi thường trú: 6 C, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: 1 L, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu T, sinh năm 1966 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-06-2008, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 26-12-2013 Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-04-2026, chuyển tạm giam ngày 27-04-2026, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị L, sinh ngày 03-09-1998 tại Ninh Bình; nơi ở hiện tại: 1 L, phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16-04-2026, tổ công tác Công an phường H, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực đường trục thuộc tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang Trần Mạnh T1 sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố L, phường N, tỉnh Ninh Bình tàng trữ trong người 02 túi nilon, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và các hạt chất tinh thể màu trắng. Trần Mạnh T1 khai nhận đó là ma túy mua của Đoàn Hữu C mang về sử dụng dần.

Căn cứ lời khai của Trần Mạnh T1, khoảng 22 giờ ngày 17-04-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N kiểm tra phòng trọ của Đoàn Hữu C ở địa chỉ số A L, phường T, tỉnh Ninh Bình. Tại phòng trọ lúc này có C và chị Trần Thị L, sinh năm 1998 là người yêu của C. Quá trình kiểm tra, C tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, C khai là Heroine mua để sử dụng cho bản thân (niêm phong ký hiệu M1). Cơ quan điều tra thu giữ: Trong hộp sắt ở gầm giường 01 cân tiểu ly, 03 túi nilon màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); ở đầu giường 01 chiếc bật lửa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá được làm từ chai nhựa, phần nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm 01 cóng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng; 01 cóng thủy tinh (niêm phong ký hiệu M3); tạm giữ của Đoàn Hữu C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18S3-0951.

Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của Trần Thị L, Đoàn Hữu C niêm phong ký hiệu lần lượt T1, T2.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Đoàn Hữu C. Kết luận giám định số 1874/KL-KTHS ngày 25-04-2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,231 gam được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong 03 túi nilon được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính ít nên không xác định được khối lượng mẫu.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy dạng đá và trong 01 cóng thủy tinh hình cổ ngỗng dài khoảng 11 cm, một đầu quấn băng dính màu đen, có một đầu hình cầu đường kính khoảng 02 cm, được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính ít nên không xác định được khối lượng mẫu.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu nước tiểu của Trần Thị L, Đoàn Hữu C. Kết luận giám định số 1875/KL-KTHS ngày 24-04-2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

- Có tìm thấy các chất gồm Methamphetamine, M, Codeine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định.

** Morphine, C1 là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (H, Thuốc phiện...)*

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Hữu C và chị Trần Thị L khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15-04-2026, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18S3-0951 từ phòng trọ đi đến khu vực chợ E tầng đường Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình mua 01 túi nilon chứa Heroine và 01 túi nilon chứa ma túy dạng đá với giá 700.000 đồng của 01 nam thanh niên tên B (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để sử dụng. Khi về phòng trọ, C lấy một ít Heroine sử dụng, số còn lại cất giấu vào túi quần bên phải. Sau đó C lấy chai nhựa đục 02 lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng và cắm cóng thủy tinh, đầu trên của cóng có phễu hình cầu, C cho một ít ma túy đá vào đầu cóng đợi chị L về để cùng sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày chị L về đến phòng trọ, C dùng bật lửa hơ đầu cóng để C và chị L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C để bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa trên phía đầu giường của mình.

Về việc Trần Mạnh T1 khai nhận mua ma túy của Đoàn Hữu C để sử dụng, Đoàn Hữu C không thừa nhận.

Bản trạng số 191/CT-VKS-KV7 ngày 13-07-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Đoàn Hữu C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên toà: Bị cáo Đoàn Hữu C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy H2 và hành vi chuẩn bị dụng cụ để cùng sử dụng trái phép ma túy với Trần Thị L là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đoàn Hữu C xác nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,231 gam loại ma túy Heroin để sử dụng; chuẩn bị dụng cụ để cùng sử dụng ma túy với Trần Thị L. Như vậy, hành vi của Đoàn Hữu C đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Hữu C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025):

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Hữu C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 18-04-2026.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 18-04-2026.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo Đoàn Hữu C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo.

- Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội: 01 túi niêm phong mã số PS3 24285475 bên trong có chứa 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 túi niêm phong mã số PS2 24135747 bên trong có chứa 0,203 gam mẫu M1, 03 túi nilon mẫu M2, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa loại 500ml, nắp chai nhựa được đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ được cắm cóng thủy tinh hình cổ ngỗng có một đầu hình cầu, 01 lỗ còn lại gắn với ống nhựa màu trắng dài 17cm và 01 cóng thủy tinh hình cổ ngỗng một đầu quấn băng dính màu đen có một đầu hình cầu cùng toàn bộ gói mẫu M1, M2, M3 gửi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 18S3-0951; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14R 5G màu xanh đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đoàn Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Hữu C không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Đoàn Hữu C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như bản tường trình, lời khai nhận của bị cáo; lời

khai của Trần Thị L; biên bản niêm phong thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản lấy mẫu và niêm phong nước tiểu của bị cáo, của Trần Thị L; bản ảnh xét nghiệm ma túy đối với bị cáo; biên bản khám xét, bản ảnh nơi xảy ra vụ việc; bản kết luận giám định số 1874/KL-KTHS ngày 25-04-2026, số 1875/KL-KTHS ngày 24-04-2026 của Phòng K Công an tỉnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Đoàn Hữu C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,231 gam loại ma túy Heroin mục đích để sử dụng; đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ (chai nhựa, cóng thủy tinh, ống nhựa, bật lửa..) để cùng Trần Thị L sử dụng trái phép ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

** Heroine là chất ma túy được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19-01-2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 14, Danh mục: IA).*

** Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất, STT: 267, Danh mục: IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19-01-2026 của Chính phủ.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép 0,231 gam loại ma túy Heroin là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo đã thực hiện các hành vi tạo điều kiện, chuẩn bị công cụ sử dụng (chai nhựa, cóng thủy tinh, ống nhựa, bật lửa..) để cùng sử dụng trái phép ma túy, loại ma túy Methamphetamine với Trần Thị L. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

…

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

4.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của Đoàn Hữu C, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do bị cáo bị xét xử cùng một lần về nhiều tội, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đoàn Hữu C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ đối tượng bán ma túy cho Đoàn Hữu C nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Mạnh T1, cơ quan điều tra đã tách ra xử lý theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về việc Trần Mạnh T1 khai nhận mua ma túy của Đoàn Hữu C để sử dụng, ngoài lời khai của T1, không có tài liệu chứng cứ gì khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Cơ quan điều tra đã xác minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Hữu C và chị Trần Thị L ngày 15-04-2026 không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025), Công an tỉnh N đã xử phạt hành chính đối với Đoàn Hữu C và chị Trần Thị L, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 túi niêm phong mã số PS3 24285475 bên trong có chứa 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 túi niêm phong mã số PS2 24135747 bên trong có chứa 0,203 gam mẫu M1, 03 túi nilon mẫu M2, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa loại 500ml, nắp chai nhựa được đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ được cắm cóng thủy tinh hình cổ ngỗng có một đầu hình cầu, 01 lỗ còn lại gắn với ống

nhựa màu trắng dài 17cm và 01 cóng thủy tinh hình cổ ngỗng một đầu quấn băng dính màu đen có một đầu hình cầu cùng toàn bộ gói mẫu M1, M2, M3 gửi giám định.

+ Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 18S3-0951; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14R 5G màu xanh đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Hữu C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025): Tuyên bố bị cáo Đoàn Hữu C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2026.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C 04 (B1) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2026.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đoàn Hữu C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3 24285475 bên trong có chứa 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 túi niêm phong mã số PS2 24135747 bên trong có chứa 0,203 gam mẫu M1, 03 túi nilon mẫu M2, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa loại 500ml, nắp chai nhựa được đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ được cắm cóng thủy tinh hình cổ ngỗng có một đầu hình cầu, 01 lỗ còn lại gắn với ống nhựa màu trắng dài 17cm và 01 cóng thủy tinh hình cổ ngỗng một đầu quấn băng dính màu đen có một đầu hình cầu cùng toàn bộ gói mẫu M1, M2, M3 gửi giám định.

+ Trả lại bị cáo Đoàn Hữu C: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 18S3-0951; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14R 5G màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm nội dung như quyết định chuyển vật chứng, tài sản số 150/QĐ-VKS-KV7 ngày 13-07-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Đoàn Hữu C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Đoàn Hữu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Đoàn Hữu C có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Việt Bằng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.